

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5605/KH-SYT

Đồng Nai, ngày 16 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH
BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2023

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 06/12/2021 của Tỉnh ủy Đồng Nai về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh năm 2022; Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ chi ngân sách tỉnh và bổ sung ngân sách cấp dưới tỉnh Đồng Nai năm 2022; Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 và kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Căn Quyết định số 5039/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của tỉnh Đồng Nai.

Sở Y tế nhận Văn bản số 2867/SKHĐT-THQH ngày 05/8/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh Đồng Nai;

Sở Y tế báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng đầu năm 2022, dự kiến thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2023 như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2022

I. Đánh giá tình hình thực hiện công tác y tế 6 tháng đầu năm 2022 và ước thực hiện cả năm 2022.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Tỉnh ủy-Hội đồng nhân dân tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2022 và ước thực hiện cả năm 2022 (phụ lục 1 đính kèm)

2. Tình hình thực hiện công tác y tế 6 tháng đầu năm 2022

2.1 Về kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 32/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân tỉnh.

- Về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình phòng, chống dịch COVID-19: Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” và Ban hành chương trình phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Do đó, hiện nay tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh đang ở cấp độ 1 (Bình thường mới); Dịch đang được kiểm soát có hiệu quả, kiểm soát tốt sự lây lan của dịch trong cộng đồng và đã bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân, hạn chế đến mức thấp nhất các ca bệnh chuyển nặng và tử vong đã góp phần rất lớn vào phục hồi kinh tế - xã hội và ổn định đời sống của nhân dân tỉnh nhà trong 6 tháng đầu năm 2022.

- Thực hiện rà soát đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, tăng cơ sở thuốc cho hệ thống y tế phường, xã: Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 13520/UBNDKTNS ngày 21/10/2021 về việc đầu tư các Trạm y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Y tế đã phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện khảo sát cơ sở hạ tầng, thiết bị của 102 Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem chấp thuận đầu tư và đã được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư các trạm y tế giai đoạn 2021-2025 theo thứ tự ưu tiên theo Văn bản số 1461/UBND-KTNS ngày 15/2/2022 về đầu tư các trạm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Trong đó, UBND tỉnh giao UBND các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hoà làm chủ đầu tư xây dựng mới 56 trạm y tế và cải tạo, sửa chữa 46 trạm y tế; đồng thời giao Sở Y tế làm chủ đầu tư dự án thiết bị y tế bổ sung cho 20 trạm y tế trên địa bàn tỉnh. Hiện nay các huyện, thành phố Biên Hoà, Long Khánh đã trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng mới và sửa chữa, cải tạo các trạm y tế theo quy trình đầu tư công.

Bên cạnh đó, Sở Y tế đang tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án “Tăng cường chất lượng và nâng cao năng lực hoạt động cho tuyến y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2030.

- Phát huy hiệu quả trạm y tế lưu động để người dân được tiếp cận nhanh các dịch vụ y tế tại cơ sở: Việc thiết lập 234 trạm y tế lưu động đã góp phần rất lớn vào công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Hiện nay tỉnh vẫn duy trì hoạt động các Trạm Y tế lưu động tại địa phương và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, cụ thể: 209 TYT lưu động tại địa phương: Biên Hòa (64), Trảng Bom (17), Nhơn Trạch (12), Long Thành (15), Cẩm Mỹ (14), Thống Nhất (10), Tân Phú (18), Long Khánh (15), Xuân Lộc (15), Vĩnh Cửu (12), Định Quán (14). 25 TYT lưu động tại khu công nghiệp: Biên Hòa (04), Nhơn Trạch (08), Long Khánh (01), Xuân Lộc (01), Tân Phú (01), Thống Nhất (01), Định Quán (01), Long Thành (03), Vĩnh Cửu (01), Trảng Bom (04). Các địa phương tùy tình hình dịch bệnh đang cân nhắc giải thể các trạm y tế lưu động và triệu tập thành lập lại khi dịch có diễn biến phức tạp trên địa bàn.

- Xây dựng kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin y tế đồng bộ trong quản lý, khám chữa bệnh, quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân: Triển khai hoàn thành hệ thống thống kê y tế, chất lượng báo cáo số liệu thống kê ngày càng cải thiện thông qua việc đào tạo cán bộ thống kê, tăng cường công tác theo dõi, giám sát và tăng cường sử dụng thông tin thống kê điện tử tại các tuyến. Về các ứng dụng đã triển khai quản lý hành nghề y tư nhân; phần mềm quản lý bệnh nhân HIV/AIDS và cơ sở dữ liệu HIV/AIDS; phần mềm giám sát bệnh truyền nhiễm, quản lý tiêm chủng; phần mềm tin học quản lý bệnh viện (HIS) và quản lý hệ thống khám, chữa bệnh; dự án thí điểm áp dụng thẻ bảo hiểm y tế điện tử trong quản lý bệnh nhân bảo hiểm y tế; ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, tư vấn khám chữa bệnh từ xa trong đề án bệnh viện vệ tinh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 11805/KH-UBND ngày 28/9/2021 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động ngành y tế năm 2022; Kế hoạch số 1271/KH-UBND ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về lập hồ sơ khám, quản lý sức khỏe người dân địa bàn tỉnh Đồng Nai: Đến nay đã thực hiện quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân trên 90% người dân.

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của ngành y tế

***Chủ động phòng, chống, kiểm soát tốt dịch bệnh COVID-19:**

Trước tình hình diễn biến phức tạp từ đầu năm 2022, Sở Y tế đã chủ động tham mưu UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế với các giải pháp phù hợp, kịp thời trên địa bàn tỉnh. Đồng thời chỉ đạo các đơn vị trong ngành tăng cường thực hiện các giải pháp, kịp thời phát hiện những diễn biến bất thường của dịch bệnh để áp dụng các biện pháp xử lý hiệu quả, quyết tâm không chế không để dịch lây lan và bùng phát, cụ thể: Cấp độ dịch hiện nay trên địa bàn tỉnh là cấp độ 1 (Bình Thường mới); Tỷ lệ bao phủ vắc xin COVID-19 đối tượng trong độ tuổi tiêm chủng từ 05 tuổi trở lên: Mũi 1 và Mũi 2 xấp xỉ đạt 100%; Mũi 3: 57,26%; Mũi 4: 12,95%; Đảm bảo đầy đủ cơ sở chống dịch, cơ sở vật chất; vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị, thuốc men, các đồ dùng, vật dụng thiết yếu... cho các bệnh viện điều trị COVID -19.

***Duy trì thực hiện hiệu quả các chương trình Y tế - Dân số góp phần không chế tốt tốc độ lây lan các dịch bệnh truyền nhiễm phổ biến, các bệnh không lây nhiễm, bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm:**

Tình hình dịch Sốt xuất huyết từ đầu năm 2022 đến nay tăng nhanh và bùng phát. Sở Y tế đã chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp các đơn vị trong ngành triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống Sốt xuất huyết: Cấp hóa chất xử lý ổ dịch Sốt xuất huyết cho các huyện, tăng cường thực hiện giám sát côn trùng định kỳ tại các xã trọng điểm của các huyện, thành phố Biên Hoà, Long Khánh; Giám sát thu muỗi bẫy GAT hàng tuần tại các địa phương; Phun hóa chất chủ động tại một số địa phương có trường hợp mắc sốt xuất huyết; Theo dõi, giám sát, điều tra ca bệnh; xác minh, xử lý ổ dịch trên địa bàn tỉnh,

giám sát tác nhân gây bệnh (chủng virus). Giám sát chiến dịch tổng vệ sinh môi trường - chiến dịch diệt lăng quăng tại các địa phương.

- Đã đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị, thuốc men và chủ động giám sát thường xuyên và xử lý kịp thời tình hình dịch Sốt xuất huyết, Sởi, Tay chân miệng trên địa bàn tỉnh.

Đến ngày 10/8/2022, ghi nhận 17.788 ca Sốt xuất huyết (trong đó trẻ ≤ 15 tuổi là 10.278 ca, chiếm 57,8 %). Tăng 262,3% so với cùng kỳ năm 2021 (4.917 ca). Tổng số ca tử vong cộng dồn là 16 ca, tăng 15 ca so với cùng kỳ (01 ca).

Đến ngày 31/7/2022, ghi nhận 05 ca mắc Sởi, giảm 03 ca so với cùng kỳ 2021 (08 ca), không ghi nhận ca tử vong, bằng so với cùng kỳ 2021; ghi nhận 841 ca mắc Tay chân miệng, giảm 40,18% so với tháng trước (1.406 ca) và tăng 63,7 lần so với tháng cùng kỳ năm 2021 (13 ca). Không ghi nhận ca tử vong.

Không ghi nhận trường hợp mắc các bệnh: Sốt rét, cúm H5N1, H7N9, Sốt rét, viêm gan B, Bệnh do liên cầu lợn ở người, Uốn ván sơ sinh, Ho gà.

- Công tác tiêm chủng mở rộng: Tiếp nhận vắc xin COVID-19 được phân bổ từ Bộ Y tế, Viện Pasteur và vắc xin, vật tư tiêm chủng mở rộng khác tại Viện Pasteur Tp. Hồ Chí Minh; thực hiện cấp phát vắc xin, vật tư tiêm chủng mở rộng cho các Trung tâm Y tế huyện và thành phố Biên Hòa, Long Khánh. Theo dõi thực hiện Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia. Hướng dẫn sử dụng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia cho các Phòng tiêm chủng tư nhân. Trong 7 tháng đầu năm 2022, 48% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc xin và tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm chủng VAT đạt 46%, kết quả đó cơ bản đạt tiến độ chương trình tiêm chủng đề ra. Tất cả các cơ sở tiêm chủng trên toàn tỉnh triển khai thực hiện nhập số liệu vào hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm: Đã triển khai giám sát hỗ trợ công tác quản lý điều trị tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư đợt I năm 2021 tại các xã, phường, thị trấn sau khám sàng lọc. Duy trì hoạt động khám phát hiện sớm cho người có yếu tố nguy cơ bệnh ĐTD tại các Trạm y tế trên địa bàn tỉnh. Thực hiện duy trì công tác truyền thông về phòng chống ĐTD và tăng huyết áp, ung thư bằng nhiều hình thức trên báo, truyền hình, đài phát thanh, pano... Duy trì hoạt động quản lý, tư vấn tại 170 Trạm y tế xã/phường và phòng tư vấn các bệnh không lây nhiễm tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

+ Trong 7 tháng đầu năm 2022 ghi nhận 312 người mắc mới HIV, trong đó có 123 người có hộ khẩu trong tỉnh, 06 trường hợp nhiễm HIV/AIDS tử vong, số ca mắc mới giảm gần 50% so với cùng kỳ 2021. Thực hiện tốt công tác quản lý, điều trị Methadone cho 1.243/1.404 bệnh nhân (đạt 88,5% so với chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao) và khám, điều trị ARV cho 5.229 bệnh nhân tại 09 cơ sở điều trị Methadone; toàn tỉnh có 5.953 trường hợp mắc HIV/AIDS (0,18%), duy trì tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư trên địa bàn toàn tỉnh được khống chế $<0,3\%$.

- Duy trì tốt công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thường xuyên phối hợp liên ngành kiểm tra vệ sinh thực phẩm, xử lý nghiêm những cơ sở vi phạm các điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thường xuyên tuyên

truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng kiến thức về vệ sinh thực phẩm cho người dân và phổ biến văn bản pháp luật về an toàn thực phẩm cho các đối tượng sản xuất, kinh doanh thực phẩm như tập huấn kiến thức, phát thanh, truyền hình, báo, băng rôn, áp phích..... trong đó, tập trung vào công tác tuyên truyền, kiểm tra đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm bếp ăn tập thể và thức ăn đường phố nhất là dịp lễ, tết trong năm 2022. Đưa vào hoạt động tốt xe, thiết bị kiểm nghiệm nhanh thực phẩm.

Đã tổ chức 8.324 lượt thanh tra, kiểm tra cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống và kinh doanh tiêu dùng thực phẩm/15.233 tổng số cơ sở, trong đó: 7.942 cơ sở đạt (chiếm 95,4%), số cơ sở vi phạm là 382, nhắc nhở 327 cơ sở, phạt tiền 35 cơ sở với số tiền phạt là 279.177.500 đồng; cộng dồn từ đầu năm đến nay xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 05 người mắc, không ghi nhận trường hợp tử vong.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên được duy trì mức dưới 1%, tỷ lệ đối tượng được sàng lọc trước sinh và sau sinh tiếp tục tăng. Duy trì hoạt động quản lý thai có hiệu quả và theo chuẩn quốc gia để phát hiện, quản lý thai tốt và đạt hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác quản lý hồ sơ vệ sinh lao động các doanh nghiệp, giám sát quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, lập hồ sơ vệ sinh lao động... Quản lý hồ sơ vệ sinh lao động các doanh nghiệp cộng dồn đến tháng 7/2022: 860 cơ sở.

- Công tác truyền thông: Đã có sự phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông, báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai và các đơn vị trong ngành đẩy mạnh truyền thông sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh trong phòng chống dịch, như dịch COVID-19, Sốt Xuất huyết..., đưa nhiều tin, bài tuyên truyền với các nội dung phòng, chống dịch. Ngoài ra duy trì các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch sởi, sốt xuất huyết, tay chân miệng, sốt rét, viêm gan virus, thủy đậu, cúm, tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm, cúm A(H5N1, H1N1, H7N9,...) và các hoạt động của ngành y tế.

- **Về phát triển y tế cơ sở:** Thực hiện tốt Kế hoạch số 5463/KH-UBND ngày 08/6/2017 về phát triển y tế cơ sở trong tình hình mới theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục thực hiện theo dõi, quản lý sức khỏe theo từng cá nhân điện tử tại trạm y tế tuyến xã, phường, thị trấn. Chủ động tham mưu đề xuất UBND tỉnh đầu tư nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới các trạm y tế và thiết bị đồng bộ, hiện đại đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn, cụ thể đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị của 102 Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo thứ tự ưu tiên theo văn bản số 1461/UBND-KTNS ngày 15/2/2022 về đầu tư các trạm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Trong đó, UBND tỉnh giao UBND các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hoà làm chủ đầu tư xây dựng mới và cải tạo, sửa chữa các trạm y tế; đồng thời giao Sở Y tế làm chủ đầu tư dự án mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế cho 20 trạm y tế trên địa bàn tỉnh. Hiện nay các huyện, thành phố Biên Hoà đã trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng mới và sửa chữa các trạm y tế.

Với mục tiêu tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính, phát triển nguồn nhân lực để nâng cao năng lực cung ứng và chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở, bảo đảm cung ứng đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh cho từng người dân trên địa bàn, cung ứng dịch vụ theo hướng toàn diện, liên tục, phối hợp và lồng ghép chặt chẽ giữa dự phòng và điều trị giữa các cơ sở y tế trên địa bàn và với tuyến trên, góp phần giảm quá tải cho các bệnh viện tuyến trên, bảo đảm công bằng, hiệu quả trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; góp phần cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; có chính sách hỗ trợ nâng cao thu nhập cho cán bộ, nhân viên y tế cơ sở an tâm công tác; Sở Y tế đang tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án “Tăng cường chất lượng và nâng cao năng lực hoạt động cho tuyến y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2030” với các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện.

- Thực hiện cử bác sỹ luân phiên từ bệnh viện, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố về trạm Y tế xã, phường, thị trấn làm việc 1-2 ngày/tuần theo định kỳ, phân công bác sỹ trạm y tế xã về làm việc và trực tại Bệnh viện/Trung tâm y tế huyện để nâng cao năng lực chuyên môn, duy trì 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc, 100% xã, phường, thị trấn có cơ sở trạm, 100% thôn, bản, ấp có nhân viên y tế hoạt động, 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã...đã phát huy hiệu quả trách nhiệm và vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền trong công tác phát triển y tế.

- Phối hợp tốt với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh triển khai thực hiện các dự án xây dựng 05 trạm y tế chuyển tiếp 2021 và 04 trạm y tế khởi công mới trong năm 2022: Đã hoàn thành đưa vào sử dụng: 02 trạm Y tế (TYT xã Bảo Quang, TYT phường An Bình); phối hợp thiết kế xây dựng Trung tâm Y tế huyện Nhơn Trạch, Trung tâm Y tế thành phố Biên Hoà phù hợp chức năng, nhiệm vụ, công năng sử dụng...;các dự án sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trung tâm y tế như Trung tâm Y tế huyện Long Thành.

- Tiếp tục duy trì hoạt động 234 TYT lưu động tại 11/11 huyện, thành phố để có thể đáp ứng kịp thời khi dịch COVID-19 bùng phát trở lại trên địa bàn tỉnh. Trong đó: 209 TYT lưu động tại địa phương, 25 TYT lưu động tại khu công nghiệp.

- Các hoạt động y tế được thành lập và duy trì hoạt động của nhiều Ban chỉ đạo, nhất là ban chỉ đạo phòng chống dịch: dịch COVID-19, Sốt xuất huyết... nhằm chỉ đạo và phối hợp trong việc thực hiện các nhiệm vụ y tế quan trọng như: Phòng chống dịch, bệnh; Chương trình mục tiêu; xây dựng xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế...Đã có sự phối hợp hiệu quả hơn giữa ngành y tế với các ngành, tổ chức xã hội trong công đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ nâng cao chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Nhân lực y tế: Nguồn nhân lực y tế cơ sở ngày càng hoàn thiện, do thực hiện hiệu quả chính sách thu hút cán bộ, hỗ trợ viên chức, nhân viên y tế; thực hiện chế độ luân phiên hai chiều giữa tuyến huyện và tuyến xã đối với bác sỹ. Có chủ trương, chính sách cải thiện thu nhập cho cán bộ y tế cơ sở để an tâm công

tác, gần bó lâu dài. Trong thời gian qua, ngành y tế đã triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện chính sách thu hút, hỗ trợ viên chức, nhân viên ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017-2020. Thực hiện tốt công tác hỗ trợ viên chức, nhân viên ngành y tế và đào tạo đại học y, được chính quy theo địa chỉ sử dụng tỉnh Đồng Nai. Đến nay toàn ngành có trên 2.860 bác sỹ, đạt 8,85 bác sỹ/vạn dân, 170/170 trạm y tế có bác sỹ làm việc, nhiều trạm y tế có 02 bác sỹ, có được sỹ đại học và nữ hộ sinh đại học góp phần làm thay đổi phương thức hoạt động và nâng cao chất lượng hoạt động tại tuyến y tế cơ sở. Thực hiện tốt các chương trình đào tạo sinh viên y được theo địa chỉ sử dụng và phân công sinh viên ra trường về công tác tại các cơ sở y tế. Tuy nhiên, trong 06 tháng đầu năm 2022, ngành y tế đã có 231 bác sỹ, điều dưỡng và kỹ thuật viên thôi việc do nhiều nguyên nhân: thu nhập thấp, áp lực công việc, hoàn cảnh gia đình...phần nào đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động nhiệm vụ tại các cơ sở y tế công lập.

- Trong giai đoạn dịch COVID-19 đang bùng phát, nhất vào quý I/2022: Sở Y tế đã chủ động tham mưu UBND tỉnh trong việc huy động các lực lượng khác trên địa bàn để hỗ trợ nhân viên y tế về dẫn đường, trực điện thoại, kết nối với hộ gia đình và các hoạt động cần thiết của trạm y tế lưu động... để nhân viên y tế tập trung vào công việc chuyên môn y tế, trong đó có việc khám chữa bệnh, cấp cứu cho bệnh nhân và có phương án điều động nhân lực y tế để hỗ trợ các địa phương; huy động nhân lực y tế tư nhân tham gia vào công tác phòng, chống dịch COVID-19; tiếp tục huy động tình nguyện viên có chuyên môn y tế, các nhân viên y tế nghỉ hưu để tham gia chống dịch.

• Công tác khám, chữa bệnh:

- Tiếp tục đảm bảo công tác thường trực cấp cứu và thực hiện khám sàng lọc cho các đối tượng nghi ngờ, có triệu chứng của dịch bệnh COVID-19 tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, đồng thời công tác chuyên môn được thực hiện tốt, an toàn, đúng quy định của Bộ Y tế tại các cơ sở khám, bệnh. Tăng cường công tác điều trị cho bệnh nhân Sốt xuất huyết trong giai đoạn dịch Sốt xuất huyết đang bùng phát, hạn chế số ca tử vong.

Bên cạnh đó, hệ thống khám chữa bệnh tiếp tục phát triển cả về quy mô, chất lượng và được phân bổ hợp lý. Nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao được triển khai thực hiện tại các đơn vị, mạng lưới khám chữa bệnh bằng y dược cổ truyền và kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền được quan tâm và tiếp tục phát triển mạnh. Phát huy hiệu quả hoạt động khám chữa bệnh tại các bệnh viện được đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị, chất lượng khám, chữa bệnh tiếp tục được nâng lên, điều kiện khám, chữa bệnh cho nhân dân được cải thiện đạt hiệu quả cao.

- Thực hiện tốt đề án bệnh viện vệ tinh tại 03 bệnh viện tuyến tỉnh. Duy trì hoạt động có hiệu quả các đề án, dự án y tế đã được phê duyệt, tăng cường chuyển giao, áp dụng kỹ thuật mới trong khám, chữa bệnh, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận với kỹ thuật mới, hiện đại tại địa phương. Triển khai mô hình mời chuyên gia có kinh nghiệm từ tuyến trên về khám và điều trị; các

kỹ thuật mới; thực hiện đăng ký các đề tài nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến trong khám chữa bệnh.

- Hệ thống y tế ngoài công lập hoạt động hiệu quả góp phần giảm tải cho y tế công lập, cụ thể có 7 bệnh viện tư nhân, 74 phòng khám đa khoa....với 7,5 giường bệnh/vạn dân góp phần vào tỷ lệ 30 giường bệnh/vạn dân chung của tỉnh. Ngành y tế đã tích cực triển khai thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người bệnh và thực hiện quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ y tế.

- Thực hiện tốt công tác đầu thầu thuốc, hoá chất, vật tư y tế để chủ động cung cấp đầy, kịp thời đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh và trong các hoạt động phòng, chống dịch bệnh và điều trị bệnh nhân COVID-19, Sốt xuất huyết.

- Thực hiện các chính sách thu hút của tỉnh và đơn vị, tiếp nhận cán bộ y tế, nhất là bác sĩ từ ngoài tỉnh về công tác tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Duy trì Ban chỉ đạo, các tổ cấp cứu, điều trị, đội phản ứng nhanh được chú trọng, tổ chức thường trực 24/24 giờ theo quy định; điện thoại đường dây nóng của đơn vị được triển khai đầy đủ đảm bảo thông tin xuyên suốt giữa lãnh đạo, các đội phản ứng nhanh và người dân khi có tình huống cần tương tác, chỉ đạo xử lý. Các đơn vị duy trì triển khai bố trí các giường bệnh điều trị bệnh nhân COVID-19 theo quy định.

- Tổng số lượt khám bệnh trong tính đến hết tháng 7/2022 gần 4.300.000, cấp cứu: 260.000 trường hợp, nhập viện: 250.000 trường hợp. Thực hiện tốt công tác điều trị cho 211.935 trường hợp mắc COVID-19 tại nhà và tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

• **Công tác bảo hiểm y tế (BHYT):** Tiếp tục triển khai phổ biến Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan tới HIV/AIDS; Quyết định số 6556/QĐ-BYT ngày 31/10/2018 ban hành mẫu bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh sử dụng tại các cơ sở khám bệnh chữa bệnh, nhằm giúp người dân biết được quyền lợi khi tham gia bảo hiểm y tế, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong thực hiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; cán bộ y tế tuyên cơ sở có thể hiểu rõ hơn về những điểm mới trong thực hiện Luật bảo hiểm y tế. Thực hiện thanh toán cho bệnh nhân từ Quỹ khám chữa bệnh người nghèo theo quy định. Tham mưu xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh về khám chữa bệnh cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS thông qua BHYT. Thực hiện các giải pháp thu hút người dân tham gia bảo hiểm y tế: Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, thái độ phục vụ; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế...; truyền thông về lợi ích khám chữa bệnh bảo hiểm y tế...Tuy nhiên, do tác động của dịch bệnh COVID-19, tỷ lệ người dân tham gia BHYT đến 31/7/2022 chỉ đạt 83,6% dân số (bao gồm lực lượng vũ trang), thấp hơn 8,4% so với chỉ tiêu của Thủ tướng Chính phủ giao (92%); *nguồn: số liệu của BHXH tỉnh Đồng Nai.*

• **Công tác thông tin y tế**

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin y tế đồng bộ trong quản lý, khám chữa bệnh, quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân: Triển khai hoàn thành hệ thống kê y tế, chất lượng báo cáo số liệu thống kê ngày càng cải thiện thông qua việc đào tạo cán bộ thống kê, tăng cường công tác theo dõi, giám sát và tăng cường sử dụng thông tin thống kê điện tử tại các tuyến. Về các ứng dụng đã triển khai quản lý hành nghề y tư nhân; phần mềm quản lý bệnh nhân HIV/AIDS và cơ sở dữ liệu HIV/AIDS; phần mềm giám sát bệnh truyền nhiễm, quản lý tiêm chủng; phần mềm tin học quản lý bệnh viện (HIS) và quản lý hệ thống khám, chữa bệnh; dự án thí điểm áp dụng thẻ bảo hiểm y tế điện tử trong quản lý bệnh nhân bảo hiểm y tế; ứng dụng trong đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, tư vấn khám chữa bệnh từ xa trong đề án bệnh viện vệ tinh.

- Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 1272/KH-UBND ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Lập hồ sơ khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, qua đó đảm bảo mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ và thường xuyên cập nhật các thông tin, chỉ số sức khỏe khi đi khám sức khỏe, chữa bệnh tại các cơ sở y tế, tính đến nay trên 90% người dân đã được theo dõi sức khỏe.

• **Công tác quản lý hành nghề, thanh kiểm tra:** Thực hiện tốt công tác quản lý việc thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh, sản xuất trang thiết bị y tế: tiếp nhận hồ sơ công bố và kiểm tra; tăng cường thanh kiểm tra hành nghề y dược tư nhân theo kế hoạch và đột xuất. Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, Chứng chỉ hành nghề Dược, Giấy phép hoạt động KBCB, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc. Định kỳ công bố kết quả cấp CCHN và GPHĐ đúng quy định.

• **Thực hiện Nghị quyết 20, 21/NQ-TW, Chương trình sức khỏe Việt Nam:** Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 173-KH/TU, 174-KH/TU ngày 12/6/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 7315/KH-UBND ngày 16/7/2018, Kế hoạch số 7875/KH-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” và thực hiện Nghị Quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 về “công tác dân số trong tình hình mới” của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII), đã phát huy được sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền, đoàn thể trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Các địa phương đã tổ chức được các phong trào thi đua, các cuộc vận động có các nội dung, tiêu chí liên quan tới công tác bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe, tuyên truyền vận động nhân dân trong việc phòng bệnh, kiểm soát các yếu tố có hại cho sức khỏe, nâng cao ý thức trong việc sử dụng thực phẩm an toàn; tăng cường hoạt động thể lực để bảo vệ sức khỏe. Tham mưu UBND tỉnh báo cáo, đánh giá sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh.

• **Đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng y tế**

- Tiếp tục phối hợp tốt với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh thực hiện các dự án chuyển tiếp năm 2021 và các dự án triển khai năm 2022 (04 trạm y tế; sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Định Quán, Trung tâm Y tế huyện Long Thành...): Hoàn thành 02 Trạm Y tế đưa vào sử dụng. Phối hợp Sở Kế hoạch Đầu tư và UBND các huyện, thành phố lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng mới 56 trạm y tế và sửa chữa, cải tạo, nâng cấp 46 trạm y tế theo quy trình đầu tư công; phối hợp thiết kế xây dựng các dự án: TTYT thành phố Biên Hoà, TTYT huyện Nhơn Trạch phù hợp với công năng, chức năng nhiệm vụ... của đơn vị.

- Thực hiện công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng; mua sắm các gói trang thiết bị y tế theo quy định cho các cơ sở y tế công lập kịp thời đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh cho người dân trên địa bàn tỉnh như Dự án Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc của các đơn vị như Bệnh viện Nhi; Bệnh viện Phổi, Bệnh viện ĐKKV Long Thành, Bệnh viện ĐKKV Định Quán, Bệnh viện Da Liễu, Trung tâm Kiểm nghiệm và Trung tâm y tế Thống Nhất,.....

3. Khó khăn, hạn chế

3.1. Công tác nhân lực, cán bộ:

Nhân sự hệ thống y tế thiếu, nhất là y tế cơ sở, không đáp ứng đủ khi triển khai công tác khám chữa bệnh và phòng chống dịch. Khi triển khai chiến dịch tiêm chủng phòng COVID-19 trong thời gian ngắn, dù huy động cả các đội tiêm của y tế tư nhân tham gia nhưng có lúc vẫn không đạt tiến độ. Công tác nhập số liệu cũng chưa đảm bảo.

Trong những tháng đầu năm 2022, ngành y tế có 231 bác sĩ, điều dưỡng và kỹ thuật viên thôi việc do nhiều nguyên nhân: thu nhập thấp, áp lực công việc, hoàn cảnh gia đình...

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, đối với ngành y tế là ngành đặc thù một số vị trí cần cán bộ lãnh đạo, quản lý nhưng việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại gặp khó khăn do phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn về: Trung cấp lý luận chính trị, đảm bảo có kết luận tiêu chuẩn chính trị, chứng chỉ quốc phòng an ninh (đối tượng 3 đối với bổ nhiệm lại),...

3.2. Nguồn lực:

Nguồn vốn đầu tư cho hệ thống y tế còn khó khăn, một số dự án đã xuống cấp nặng cần phải đầu tư sửa chữa nhưng chưa được bố trí vốn ảnh hưởng đến mục tiêu cơ bản hoàn thiện hệ thống y tế.

Đơn vị điều trị : Các cơ sở khám chữa bệnh đều bị Bảo hiểm xã hội giữ lại chưa chấp nhận thanh toán một phần kinh phí đơn vị đã thực hiện khám chữa bệnh cho bệnh nhân từ năm 2018 đến nay vì nhiều lý do vượt dự toán, chưa chấp nhận thanh toán...với số tiền từ hàng chục đến hàng trăm tỷ đồng gây khó khăn cho các cơ sở khám chữa bệnh. Giá dịch vụ khám chữa bệnh chưa kết cấu đủ các chi phí.

Đơn vị dự phòng : Kinh phí thực hiện chương trình y tế dân số năm 2022 (bao gồm kinh phí phòng chống sốt xuất huyết) trong 6 tháng đầu năm 2022 đơn vị tuyến huyện mới được giao tạm ứng một phần kinh phí, chưa được giao kinh phí thực hiện do đề nghị cần UBND tỉnh duyệt dự toán kinh phí.

3.3. Công tác phòng, chống dịch:

Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, điều kiện vệ sinh môi trường còn nhiều hạn chế; nguy cơ dịch bệnh phát sinh còn cao, nhất là các chủng dịch bệnh mới, đặc biệt là dịch bệnh COVID-19 với việc phải thực hiện nhiệm vụ kép vừa phòng chống dịch hiệu quả, vừa phát triển kinh tế - xã hội.

Khó khăn do thiếu nhân lực y tế, nhất là y tế cơ sở, một số các địa phương có quy mô dân số đông, địa bàn rộng, nhiều loại dịch bệnh cùng lưu hành và tăng, dẫn đến quá tải về nhân sự; chất lượng của nhân sự mới thay thế chưa đảm bảo yêu cầu.

Khó khăn trong công tác tiêm chủng COVID-19: Công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 chậm tiến độ, trong quá trình triển khai thực hiện tiêm mũi 3 cho người từ 12 tuổi trở lên, mũi 4 cho người từ 18 tuổi trở lên và mũi 1, mũi 2 cho trẻ từ 5-11 tuổi gặp nhiều khó khăn, do người dân không hưởng ứng tham gia tiêm vắc xin: Gia đình trẻ chưa đồng thuận, lo lắng trẻ bị các tác dụng phụ của vắc xin sau tiêm. Do hiện nay người mắc COVID-19 đa số đều nhẹ và người dân đã được tiêm 2 mũi nên phát sinh tâm lý chủ quan, nghĩ dịch bệnh không còn nguy hiểm, việc tiêm liều bổ sung, liều nhắc lại là không cần thiết. Người F0 đã khỏi bệnh không đồng ý tiêm liều nhắc lại do nghĩ mình đã được miễn dịch. Các thông tin tiêu cực về tác dụng phụ, biến chứng khi tiêm liều nhắc lại làm phát sinh tâm lý sợ tiêm chủng trong phần lớn người dân. Không có văn bản nào quy định bắt buộc người dân phải tiêm phải mũi 3, mũi 4; không có biện pháp chế tài nào đối với người không tiêm. Bộ Y tế phân bổ vắc xin cho tỉnh với số lượng quá nhiều mà hạn sử dụng lại ngắn.

Khó khăn trong công tác phòng chống dịch sốt xuất huyết : Thông tư 26/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 hết hiệu lực, khiến không có căn cứ cho nhiều khoản chi phòng chống dịch. Cùng với đó, công tác đấu thầu chậm, dẫn đến vật tư phòng chống dịch, máy phun, hóa chất, dịch truyền phân bổ về muộn và không đầy đủ. Tại một số địa phương hiệu quả chiến dịch diệt lăng quăng chưa cao do chưa huy động được các ban ngành tham gia chiến dịch tích cực, cộng tác viên hoạt động chưa hiệu quả, bỏ sót nhiều dụng cụ chứa nước và các dụng cụ nguy cơ chứa nước.

Các nguyên nhân khách quan: Diễn biến thời tiết bất thường dẫn đến sự phát triển côn trùng truyền bệnh, cộng với lưu hành đồng thời nhiều tuýp vi rút Dengue; sự biến động dân số cơ học dẫn đến miễn dịch quần thể giảm; tốc độ đô thị hóa nhanh dẫn đến vệ sinh môi trường nhiều khu vực kém, thuận lợi cho muỗi sinh sản; các tác động của hậu Covid-19 lên hệ thống y tế và các mặt khác của đời sống xã hội.

3.4. Các khó khăn khác:

Có hiện tượng thiếu cục bộ vật tư y tế, thuốc (gây nghiện), hoá chất... phục vụ khám, chữa bệnh ở đơn vị do nguyên nhân khách quan là nhà thầu chậm cung cấp (chậm kê khai giá, giấy phép nhập khẩu, lưu hành...).

Việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa đạt hiệu quả cao, các phần mềm ứng dụng chưa kết nối chặt chẽ với nhau dẫn đến các số liệu chưa đồng bộ.

Còn nhiều vướng mắc trong thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Bảo hiểm y tế, cụ thể trong cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám, chữa bệnh cho người có thẻ BHYT.

II. Dự kiến kết quả thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu năm 2022

1. Hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Tỉnh uỷ-HĐND tỉnh năm 2022 (phụ lục 1 đính kèm)

2. Kiện toàn và phát triển mạng lưới y tế

Tổ chức bộ máy của Ngành tiếp tục được kiện toàn, toàn tỉnh có 9.625 giường bệnh, đạt tỷ lệ 30 giường bệnh/1 vạn dân. Duy trì 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế và đến cuối năm 2022 đạt 9,1 bác sĩ /vạn dân, 100% trạm y tế có bác sĩ làm việc.

Phối hợp với Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh (chủ đầu tư) để hoàn thành đưa vào sử dụng 05 dự án trạm y tế xã, phường chuyển tiếp năm 2021 và 04 trạm y tế khởi công trong năm 2022 bảo đảm tiến độ các công trình. Giải ngân vốn xây dựng cơ bản năm 2022 đạt 100% kế hoạch được giao.

Tiếp tục huy động vốn xã hội hóa bằng nhiều hình thức và thực hiện nhiều loại hình dịch vụ như đầu tư trang thiết bị, khám bệnh theo yêu cầu, dịch vụ vận chuyển, xây dựng khu khám bệnh và điều trị theo yêu cầu. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra các cơ sở hành nghề y tế tư nhân.

3. Thực hiện các chương trình y tế dân số

2.1. Chương trình phòng chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và phòng chống HIV/AIDS.

- Kiểm soát tốt dịch bệnh COVID-19 không để bùng phát trở lại; triển khai đồng bộ các giải pháp khống chế dịch Sốt xuất huyết, giảm số ca mắc mới và hạn chế thấp nhất các trường hợp tử vong trên địa bàn tỉnh. Duy trì các giải pháp phòng, chống dịch bệnh khác lưu hành ở địa phương như Sởi, Tay chân miệng, Sốt rét...

- Tỷ lệ bệnh nhân Sốt rét dưới 0,20/1000 dân. Khám, phát hiện bệnh Lao đạt 100% KH, điều trị khỏi trên 90% bệnh nhân lao. Tỷ lệ bệnh Phong lưu hành duy trì dưới 0,2/10.000 dân, điều trị khỏi 100%.

- Tiếp tục triển khai các nội dung phòng, chống HIV/AIDS theo kế hoạch, đảm bảo duy trì tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư trên địa bàn toàn tỉnh được khống chế <0,3% (chỉ tiêu).

- Tăng cường công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng và các đợt phân bổ vắc xin theo quy định của Bộ Y tế. Trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 08 loại vaccine và tiêm phòng Viêm gan siêu vi B đạt trên trên 98%; tiêm VAT cho phụ nữ có thai và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ

đạt KH. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng theo lứa tuổi trẻ em dưới 5 tuổi 7,8%, tỷ lệ suy dinh dưỡng chiều cao theo trẻ em dưới 5 tuổi 21,5% và tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 2 tuổi < 5%.

- Duy trì tỷ lệ trên 90% hộ gia đình dùng muối iode; iode niệu trẻ em từ 8-12 tuổi trên 10 µg/dl. Duy trì thực hiện CSSK tâm thần tại cộng đồng tại 170 xã, phường, thị trấn và 100% phụ nữ có thai nhiễm HIV được chăm sóc tại cộng đồng.

2.2. Chương trình Dân số - kế hoạch hóa gia đình

Thực hiện tốt chiến dịch tuyên truyền vận động lồng ghép dịch vụ chăm sóc SKSS - KHHGD. Giảm tỷ suất sinh thô: 0,05‰; tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên duy trì dưới 1‰; tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại đạt trên 75%. Thực hiện tốt các hoạt động truyền thông; tích cực triển khai chương trình sàng lọc trước sinh.

2.3. Chương trình Vệ sinh an toàn thực phẩm

Tăng cường thanh tra, kiểm tra về VSATTP và công tác quản lý đối với các cơ sở sản xuất và kinh doanh thực phẩm đặc biệt là các bếp ăn tập thể. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về VSATTP bằng nhiều hình thức góp phần cải thiện ý thức của cộng đồng về phòng chống ngộ độc thực phẩm và trách nhiệm của người sản xuất kinh doanh thực phẩm. Hạn chế mức thấp nhất số vụ ngộ độc thực phẩm và trường hợp tử vong do ngộ độc thực phẩm.

3. Phòng chống dịch, bệnh

- Tiếp tục chủ động tham mưu các cấp thẩm quyền triển khai thực hiện các giải pháp kịp thời, phù hợp với tình hình của địa phương; đồng thời, thường xuyên triển khai, chỉ đạo, giám sát, đôn đốc việc thực hiện giải pháp phòng, chống dịch tại các đơn vị, địa phương... nhằm tiếp tục kiểm soát, khống chế không để dịch bệnh COVID-19 lây bùng phát trên địa bàn tỉnh. Hạn chế số mắc và tử vong thấp nhất, góp phần vào hoàn thành mục tiêu kép vừa chống dịch hiệu quả, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai các giải pháp đồng bộ phòng, chống dịch Sốt xuất huyết đang bùng phát, nhanh chóng khống chế, kiểm soát dịch. Hạn chế số ca mắc mới và tử vong do Sốt xuất huyết.

- Giám sát chặt chẽ các bệnh truyền nhiễm, chủ động công tác phòng, chống dịch, khống chế có hiệu quả và hạn chế tử vong do các bệnh dịch nguy hiểm như khác cúm A/H5N1, tiêu chảy cấp, sởi, zika, tay chân miệng...

- Tăng cường công tác truyền thông về phòng, chống dịch dưới mọi hình thức; phát huy vai trò của truyền thông trong phòng, chống dịch.

4. Công tác khám bệnh, chữa bệnh

Tổng số giường bệnh nội trú 9.620, trong đó: y tế nhà nước: 7.276 giường, y tế tư nhân: 2.404 giường. Giường lưu bệnh tại trạm y tế: 850. Số lượt khám bệnh đạt 8.100.000; trong đó y tế công lập 7.000.000, y tế ngoài công lập 1.100.000; công suất sử dụng giường bệnh > 85%. Công tác khám chữa bệnh, chữa bệnh cho nhân dân được triển khai thực hiện tốt, an toàn, đúng quy định, nhất là trong thời điểm dịch COVID-19 vẫn lưu hành;

Thực hiện tốt công tác điều trị các bệnh nhân COVID-19, Sốt xuất huyết; hạn chế thấp nhất số ca tử vong.

Thực hiện tốt công tác đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người bệnh kết hợp học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nhằm nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh, duy trì trên 80% người bệnh hài lòng.

Thực hiện tốt đề án 1816, tăng cường công tác chỉ đạo tuyến nhằm hỗ trợ và chuyển giao kỹ thuật của tuyến trên cho tuyến dưới; tiếp tục thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh các bệnh viện lớn của thành phố Hồ Chí Minh nhằm triển khai kỹ thuật chuyên sâu, kỹ thuật cao tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất và Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai. Tăng cường đầu tư hạ tầng, thiết bị cho các cơ sở khám chữa bệnh.

Bảo đảm thường trực cấp cứu và thực hiện quy chế chuyên môn, y đức trong các cơ sở khám chữa bệnh. Tổ chức tốt công tác khám chữa bệnh cho trẻ dưới 6 tuổi, người nghèo và đối tượng có thẻ BHYT. Thực hiện Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp; Thông tư số 14/2019/TT-BYT do Bộ trưởng Bộ Y tế ngày 05/7/2019 sửa đổi Thông tư 37/2018/TT-BYT quy định về mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp. Phấn đấu đạt tỷ lệ 92% người dân tham gia bảo hiểm y tế (theo BHXH tỉnh).

5. Công tác dược và kiểm nghiệm thuốc:

Tiếp tục thực hiện chính sách quốc gia về thuốc, phát triển mạng lưới phân phối thuốc đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ, sử dụng thuốc hợp lý, an toàn; Sở Y tế đầu thầu tập trung thuốc, hóa chất, vật tư y tế cho các cơ sở y tế và cơ sở bán lẻ thuốc trong khuôn viên bệnh viện, trung tâm y tế.

Tăng cường thực hiện Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn. Bảo đảm phân phối thuốc có hiệu lực, an toàn, giá cả hợp lý, đáp ứng yêu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân. Kiểm soát chất lượng thuốc lưu hành trên thị trường, kịp thời ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng. Tăng cường đầu tư thiết bị kiểm soát chất lượng thuốc. Thực hiện đầu tư phòng Kiểm nghiệm thực phẩm, tiếp tục thực hiện chính sách quốc gia về thuốc giai đoạn III và chương trình theo dõi các tác dụng có hại của thuốc.

Tăng cường quản lý, kiểm tra thị trường thuốc chữa bệnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm qui chế dược

6. Công tác thanh kiểm tra

Thực hiện tốt, hoàn thành công tác Thanh tra theo Kế hoạch đã duyệt năm 2022: Thanh tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; hóa chất chế

phẩm diệt côn trùng; kinh doanh, sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; thanh tra toàn diện một số đơn vị sự nghiệp công lập; việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế; việc thực hiện chính sách, pháp luật trong xã hội hóa công tác y tế; quản lý nhà nước về lĩnh vực dược; giá thuốc và sử dụng thuốc; quản lý nhà nước về kinh doanh, sản xuất trang thiết bị y tế; việc thực hiện chế độ thu, chi tài chính và phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thanh tra, kiểm tra hoạt động, tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành theo kế hoạch hoặc đột xuất đối với các cơ sở y tế tư nhân. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp quảng cáo khám bệnh, chữa bệnh vượt quá phạm vi hoạt động chuyên môn cho phép.

Các đơn vị hường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn, thực hiện quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng người bệnh và quy chế dân chủ cơ sở để hạn chế tối đa các vi phạm pháp luật.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU VÀ DỰ KIẾN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI NĂM 2023

I. Tình hình chung

Tỉnh Đồng Nai có diện tích 5.894,73 km², tỷ lệ tăng dân số 2023 dự báo khoảng 2,5% (trong đó tăng dân số tự nhiên là dưới 1%), dự kiến dân số toàn tỉnh năm 2023 khoảng 3.238.660 người.

Năm 2023 là năm thứ 3 triển khai Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Ngành y tế cần phải nỗ lực phấn đấu và đề ra các giải pháp hiệu quả để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong năm 2023, góp phần hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2021- 2025.

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp của các ban, ngành và chính quyền các cấp. Tỉnh tiếp tục được nhận sự hỗ trợ của Trung ương về vốn chương trình mục tiêu đầu tư cho y tế.

Tổ chức bộ máy hệ thống y tế toàn tỉnh đã khá hoàn chỉnh, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực tiếp tục được đầu tư, tăng cường đã góp phần cải thiện đáng kể điều kiện phục vụ cho bệnh nhân và nâng cao chất lượng chuyên môn. Các chế độ, chính sách, thu hút sẽ tiếp tục thực hiện hiệu quả thu hút cán bộ y tế về tỉnh nhà làm việc, nhất là thu hút về những cơ sở y tế đang khó khăn về nhân lực, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở.

Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả do đã có sự huy động, phối hợp chặt chẽ của các cấp chính quyền, đơn vị trên toàn tỉnh, nhất là dịch bệnh COVID-19, Sốt xuất huyết... và công tác vệ sinh an toàn thực phẩm đã từng bước đi vào nề nếp, có hiệu quả, đã phát huy tốt

vai trò chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các địa phương trong phòng chống dịch. Ý thức và sự tham gia phòng, chống dịch của cộng đồng ngày càng tốt hơn.

Chất lượng khám chữa bệnh ở các tuyến đã được nâng lên, ý thức và ứng xử của cán bộ y tế có nhiều chuyển biến tích cực.

2. Khó khăn

Tình hình dịch bệnh diễn biến rất phức tạp, nguy cơ dịch bệnh bùng phát còn cao trong năm 2023, nhất là dịch bệnh COVID-19, Sốt xuất huyết và một số dịch bệnh mới nguy hiểm khác.

Khó khăn do thiếu nhân lực y tế, nhất là y tế cơ sở, một số các địa phương có quy mô dân số đông, địa bàn rộng, nhiều loại dịch bệnh cùng lưu hành và tăng, dẫn đến quá tải về nhân sự; chất lượng của nhân sự mới thay thế chưa đảm bảo yêu cầu. Do thu nhập thấp, áp lực công việc, hoàn cảnh gia đình... dẫn đến nguy cơ cao số nhân viên y tế xin thôi việc, nhất là tại các cơ sở y tế tuyến cơ sở.

Nguồn vốn đầu tư cho hệ thống y tế còn khó khăn, một số dự án đã xuống cấp nặng cần phải đầu tư sửa chữa nhưng chưa được bố trí vốn kịp thời phần nào ảnh hưởng đến mục tiêu cơ bản hoàn thiện hệ thống y tế.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa đạt hiệu quả cao, các phần mềm ứng dụng chưa kết nối chặt chẽ với nhau dẫn đến các số liệu chưa đồng bộ.

Còn nhiều vướng mắc trong thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Bảo hiểm y tế, cụ thể trong cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám, chữa bệnh cho người có thẻ BHYT.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Giảm tỉ lệ mắc bệnh, tật và tử vong, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ và từng bước hình thành thói quen giữ gìn sức khỏe của nhân dân góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực. Phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe từ tỉnh đến cơ sở đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân và yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Chỉ tiêu cơ bản năm 2023 (phụ lục 2 đính kèm)

III. Các mặt hoạt động và giải pháp thực hiện

1. Kiện toàn mạng lưới y tế

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy ngành y tế, ưu tiên y tế cơ sở (tuyến huyện, tuyến xã) và y tế dự phòng theo Nghị quyết 18, 19 của BCH TW Đảng; Thực hiện các dự án trong Kế hoạch số 7315/KH-UBND ngày 16/7/2018 về thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/4/2017 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII

về “công tác dân số trong tình hình mới” và Kế hoạch 5463/KH-UBND ngày 08/6/2017 về thực hiện đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đẩy nhanh tiến độ đầu tư nâng cấp và bổ sung trang thiết bị cho các trạm y tế, y tế tuyến huyện, y tế chuyên sâu.

Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong ngành y tế kết hợp với đẩy mạnh công nghệ thông tin, thực hiện Đề án Công nghệ thông tin giai đoạn III. Tăng cường công tác pháp chế, kiểm tra, giám sát về thực hiện kế hoạch, chấp hành quy chế chuyên môn và thu, chi ngân sách; nâng cao đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp trong lực lượng cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế.

Tiếp tục sửa đổi và hoàn thiện thủ tục hành chính trong ngành y tế. Tăng cường công tác pháp chế, kiểm tra, giám sát về thực hiện kế hoạch, chấp hành quy chế chuyên môn và thu, chi ngân sách.

2. Đào tạo và phát triển nhân lực y tế

Tiếp tục liên kết với các trường đại học y - dược thực hiện nhiều loại hình đào tạo cán bộ y tế, chú trọng đào tạo bác sĩ, dược sĩ và đào tạo sau đại học. Tăng cường thu hút và điều động bác sĩ về công tác ở tuyến y tế xã và huyện, kết hợp với thực hiện tốt đề án 1816 nhằm tăng cường đào tạo và hỗ trợ nhân lực cho y tế cơ sở.

Thực hiện tốt đề án còn hiệu lực về chính sách thu hút, hỗ trợ cán bộ, viên chức ngành y tế; kết hợp các giải pháp thu hút, hỗ trợ khác của các cơ sở y tế và các địa phương nhằm bổ sung cán bộ y tế cho các tuyến. Thực hiện tốt việc bố trí hợp lý nhằm phát huy hiệu quả số cán bộ y tế thuộc hệ đào tạo theo địa chỉ về nhận công tác. Để thu hút, hỗ trợ bác sĩ, nhân viên ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 – 2027 và giảm tỷ lệ nhân viên y tế thôi việc liên quan đến thu nhập, nhất là tại các cơ sở y tế tuyến cơ sở; Sở Y tế tham mưu xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh về chính sách thu hút, hỗ trợ viên chức, nhân viên ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 – 2027.

Thường xuyên tập huấn nâng cao tay nghề, kỹ năng cho điều dưỡng, nhân viên y tế thôn ấp, khu phố. Nâng cao chất lượng đào tạo, mở rộng các chuyên ngành đào tạo của Trường Cao đẳng y tế, gắn đào tạo với nhu cầu nhân lực của các cơ sở y tế. Thực hiện tốt mô hình liên kết giữa các trường đại học với các bệnh viện trong tỉnh đào tạo sau đại học.

Thực hiện Chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế nhằm trao đổi kinh nghiệm trong quản lý y tế, hỗ trợ đào tạo nhân lực và chuyển giao kỹ thuật cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đến năm 2023.

3. Đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế.

Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất nhằm hoàn thiện mạng lưới y tế, bảo đảm điều kiện thực hiện các kỹ thuật chuyên môn ngày càng cao tại các cơ sở y tế, ưu tiên xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp tốt với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh thực hiện các dự án chuyển tiếp và các dự án triển khai năm 2023; phối hợp thực hiện dự án xây dựng: TTYT thành phố Biên Hoà, TTYT huyện Nhơn Trạch. Đề xuất xây dựng cơ sở kiểm dịch y tế quốc tế phục vụ Sân bay quốc tế Long Thanh theo tiến độ.

Tiếp tục phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hoà trong việc đầu tư xây dựng mới, sửa chữa cải tạo, nâng cấp các trạm Y tế xã, phường, thị trấn theo Văn bản số 1461/UBND-KTNS ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh (56 trạm xây dựng mới; 46 trạm cải tạo, sửa chữa, nâng cấp; 20 trạm đầu tư bổ sung trang thiết bị y tế)

Thực hiện các dự án mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh và phòng bệnh được duyệt.

Tiếp tục thực hiện các dự án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các bệnh viện, trung tâm y tế.

Thực hiện các dự án trong Kế hoạch số 7315/KH-UBND ngày 16/7/2018 về thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/4/2017 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” và Kế hoạch chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2021-2025.

4. Phát triển xã hội hóa y tế

Huy động mọi nguồn lực của Nhà nước, tư nhân và nước ngoài đầu tư phát triển hệ thống y tế. Đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân. Tăng cường các dịch vụ theo yêu cầu sau khi có quyết định của Bộ Y tế. Áp dụng nhiều loại hình đào tạo nguồn nhân lực nhằm tăng cường đội ngũ cán bộ y tế bổ sung cho các tuyến y tế và y tế cơ quan, trường học, nhà máy...

Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở y tế tư nhân hoạt động, có giải pháp nhằm phát triển phòng khám đa khoa trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án bệnh viện tư nhân đã có thỏa thuận địa điểm đầu tư nhanh chóng hoàn thành thủ tục để triển khai thực hiện dự án.

5. Phòng chống dịch bệnh và thực hiện các chương trình y tế-dân số

Chủ động triển khai các biện pháp đồng bộ phòng chống dịch, không chể và dập tắt dịch kịp thời, không để xảy ra dịch lớn, bùng phát trên địa bàn và hạn chế tử vong, nhất là dịch COVID-19. Thường xuyên chỉ đạo, giám sát việc thực hiện công tác phòng chống dịch tại các đơn vị y tế. Giám sát chặt chẽ các bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là các bệnh nguy hiểm như COVID, Sốt xuất huyết, tay chân miệng... Bảo đảm đủ phương tiện, thuốc, hóa chất, thiết bị y tế... và lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh. Chủ động phòng chống bệnh sốt xuất huyết, hạn chế thấp nhất tỷ lệ mắc bệnh và tử vong do sốt xuất huyết. Tăng cường công tác giám sát và tổ chức đồng bộ các biện pháp phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm mới nổi có thể xâm nhập vào Việt Nam như MERS CoV, Ebola, H7N9, Zika và các bệnh khác.

Khống chế và từng bước giảm tốc độ lây lan, tỷ lệ mắc, chết do các bệnh truyền nhiễm, bệnh xã hội như bệnh lao, phong, sốt rét... và các bệnh không lây nhiễm như tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư, các bệnh rối loạn do thiếu iốt. Tăng cường công tác y tế trường học. Giảm tỷ lệ mắc và từng bước khống chế cơ bản các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở trẻ em trong chương trình tiêm chủng mở rộng. Khống chế không để dịch sởi bùng phát. Tăng cường công tác tiêm chủng đầy đủ 08 loại vaccine cho trẻ em dưới 01 tuổi, phấn đấu cuối năm 2023 đạt tỷ lệ >98%.

Tăng cường vệ sinh an toàn thực phẩm, nước sạch và vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động, bệnh nghề nghiệp; phấn đấu không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm cộng đồng, hạn chế thấp nhất số người ngộ độc thực phẩm; hạn chế số người lao động mắc bệnh nghề nghiệp.

Thực hiện tốt chương trình quân dân y kết hợp với mục tiêu chiến lược “Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn ngành Y tế, cả quân y và dân y vào việc phục vụ sức khỏe Nhân dân và lực lượng vũ trang trong thời bình; chuẩn bị sẵn sàng và đối phó có hiệu quả khi có chiến tranh và các tình huống cần thiết khác”.

Thực hiện tốt đề án bảo đảm tài chính cho công tác phòng chống HIV/AIDS. Tăng cường vận động, tìm kiếm các nguồn viện trợ phi chính phủ và sự tham gia của cộng đồng nhằm duy trì và phát triển các hoạt động phòng chống HIV/AIDS. Duy trì tốt hoạt động các phòng OPC, mở rộng đối tượng bệnh nhân AIDS được điều trị ARV; tạo điều kiện thuận lợi cho các điểm điều trị nghiện ma túy bằng chất thay thế methadone hoạt động. Đảm bảo duy trì tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư trên địa bàn toàn tỉnh được khống chế <0,3% (đạt chỉ tiêu).

Mở rộng mô hình, giải pháp can thiệp để đảm bảo mục tiêu công tác dân số trên cả 3 mặt: Quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số. Triển khai tốt chủ trương xã hội hóa hoạt động sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh. Thực hiện tốt công tác quản lý thai nghén và chăm sóc sức khỏe sinh sản. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 05 tuổi và dưới 01 tuổi đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Hạn chế tối đa các trường hợp mắc và tử vong do tai biến sản khoa, tử vong mẹ, tử vong trẻ em dưới 01 tuổi...

Tăng cường tuyên truyền phòng chống các bệnh đang lưu hành ở địa phương như COVID-19, Sốt xuất huyết; các bệnh khác phát triển cùng với sự phát triển công nghiệp như bệnh nghề nghiệp, cao huyết áp, ung thư...

6. Khám, chữa bệnh

Triển khai thực hiện 30 giường bệnh trên vạn dân. Tổng số giường bệnh nội trú 9.720 (tăng 100 giường so với năm 2022), trong đó: y tế nhà nước: 7.296 giường, y tế tư nhân: 2.424 giường. Giường lưu bệnh tại trạm y tế: 850; công suất sử dụng giường bệnh > 85%. Thực hiện tốt, an toàn, đúng quy định công tác khám bệnh, chữa bệnh thường quy cho nhân dân trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 nếu còn lưu hành ở địa phương; thực hiện tốt cách ly, điều trị các trường hợp nhiễm COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người bệnh kết hợp học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nhằm nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh. Tiếp tục tăng cường bổ sung nguồn lực cho Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh để phát triển thành bệnh viện hạng I tuyến tỉnh.

Thực hiện tốt đề án 1816, tăng cường công tác chỉ đạo tuyến nhằm hỗ trợ và chuyển giao kỹ thuật của tuyến trên cho tuyến dưới; tiếp tục thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh các bệnh viện lớn của thành phố Hồ Chí Minh nhằm triển khai kỹ thuật chuyên sâu, kỹ thuật cao tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất và Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai. Tăng cường đầu tư hạ tầng, thiết bị cho các cơ sở khám chữa bệnh.

Nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn cán bộ, viên chức các bệnh viện và các trung tâm y tế có giường bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện, quản lý thông tin bệnh nhân và bảo hiểm y tế, tiến đến triển khai thực hiện bệnh án điện tử các bệnh viện trong tỉnh. Triển khai thực hiện tốt khám, chữa bệnh BHYT cho bệnh nhân HIV/AIDS.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa, bệnh: Bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe cá nhân. Chuẩn hóa hệ thống xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, tiến đến công nhận kết quả xét nghiệm giữa các bệnh viện.

Phát triển vườn thuốc nam ở y tế cơ sở, củng cố hoạt động các khoa y học cổ truyền ở các bệnh viện đa khoa và cán bộ y học cổ truyền tại các trạm y tế.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tăng cường ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

7. Thực hiện Luật Bảo hiểm y tế

Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tăng cường công tác quản lý về BHYT, đẩy mạnh tuyên truyền Luật Bảo hiểm y tế, sắp xếp hệ thống khám chữa bệnh ban đầu cho người có thẻ BHYT phù hợp. Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm phát triển nhanh số người tham gia BHYT đảm bảo đạt tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm Y tế đạt 93% (theo BHXH tỉnh). Tăng cường thanh tra, kiểm tra phòng chống lạm dụng, trục lợi Quỹ BHYT.

8. Công tác Dược và Kiểm nghiệm

Tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược trên địa bàn tỉnh tầm nhìn đến năm 2030.

Tiếp tục thực hiện công tác đấu thầu thuốc, vật tư y tế, hóa chất theo danh mục của Bộ Y tế, BHXH Việt Nam, Sở Y tế để đáp ứng cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế. Đấu thầu tập trung thuốc cho các nhà thuốc, quầy thuốc trong tỉnh.

Tiếp tục thực hiện Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn. Bảo đảm phân phối thuốc có hiệu lực, an toàn, giá cả hợp lý, đáp ứng yêu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân. Kiểm soát chất lượng thuốc lưu hành trên thị trường, kịp thời ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng. Tăng cường đầu tư thiết bị kiểm soát chất lượng thuốc. Thực hiện đầu tư phòng Kiểm

nghiệm thực phẩm, tiếp tục thực hiện chính sách quốc gia về thuốc giai đoạn III và chương trình theo dõi các tác dụng có hại của thuốc.

Tăng cường quản lý, kiểm tra thị trường thuốc chữa bệnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm qui chế được

9. Công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; truyền thông kiến thức phòng và chữa bệnh để cộng đồng biết cách tự phòng bệnh, nhất là công tác tuyên thông sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân về phòng, chống dịch bệnh; kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm, đề phòng ngộ độc thực phẩm; về an toàn lao động, tai nạn thương tích, bệnh nghề nghiệp...

10. Thông tin y tế

Thực hiện dự án Công nghệ thông tin: hồ sơ sức khỏe cá nhân, cơ sở dữ liệu tập trung cho toàn ngành. Nâng cấp hệ thống thông tin tại các đơn vị trực thuộc và tiếp tục mở rộng thực hiện dịch vụ hành chính công đến người dân và doanh nghiệp.

Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong KCB và thanh toán BHYT (cập nhật bộ danh mục dùng chung, trích chuyển dữ liệu giữa cơ sở KCB và cơ quan BHXH,...).

Nâng cao hiệu quả, tính chủ động của công tác truyền thông cung cấp thông tin, giáo dục sức khỏe để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ và thu hút sự vào cuộc của các cấp ủy, đảng, chính quyền, các cơ quan truyền thông, dư luận và mỗi người dân.

11. Quản lý tài chính, tài sản và trang thiết bị y tế

Thực hiện phân bổ ngân sách công khai, minh bạch, bảo đảm các quy định của Nhà nước đồng thời có sự điều tiết theo hướng tăng ngân sách cho dự phòng và y tế cơ sở. Tăng cường quản lý tài chính, nâng cao khả năng tự cân đối kinh phí. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn; quản lý tốt dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu theo quy định của Bộ Y tế, thực hiện thu phí và dịch vụ khám chữa bệnh, dịch vụ y tế dự phòng đúng quy định.

Tiếp tục thực hiện Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy phạm pháp luật về Cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

Tiếp tục quản lý, sử dụng tài sản công theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 về quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017; Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về Quản lý trang thiết bị y tế; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện các quy định tại các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Y tế... trong việc quản lý đối với các cơ sở kinh doanh, sản xuất trang thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh.

12. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra

Xây dựng triển khai thực hiện Kế hoạch Thanh tra năm 2023 với các nội dung như: Thanh tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; hóa chất chế phẩm diệt côn trùng; kinh doanh, sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; thanh tra toàn diện một số đơn vị sự nghiệp công lập; việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế; việc thực hiện chính sách, pháp luật trong xã hội hóa công tác y tế; quản lý nhà nước về lĩnh vực dược; giá thuốc và sử dụng thuốc; quản lý nhà nước về kinh doanh, sản xuất trang thiết bị y tế; việc thực hiện chế độ thu, chi tài chính và phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động, tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành theo kế hoạch hoặc đột xuất đối với các cơ sở y tế tư nhân. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp quảng cáo khám bệnh, chữa bệnh vượt quá phạm vi hoạt động chuyên môn cho phép.

Các đơn vị thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn, thực hiện quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng người bệnh và quy chế dân chủ cơ sở để hạn chế tối đa các vi phạm pháp luật.

Đính kèm:

- Phụ lục 2: Đánh giá kết quả thực hiện 2 năm (2021-2022) các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI; Nghị quyết HĐND tỉnh khóa IX về Kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Đồng Nai.

- Biểu số 10: Các chỉ tiêu giảm nghèo-Cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng thiết yếu (phần y tế).

- Biểu số 11: Các chỉ tiêu an sinh xã hội- Chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và dự toán ngân sách năm 2023 của Ngành Y tế Đồng Nai. ✓

Nơi nhận:

- VP. Tỉnh ủy | (báo cáo);
- UBND tỉnh
- Sở KH-ĐT;
- BGĐ Sở;
- Các Phòng CM Sở;
- Lưu: VT-KHTC.

PhanAnh/2022/KH2023

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Quang Trung



PHỤ LỤC 1

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT TỈNH ỦY-HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NĂM 2022 - DỰ KIẾN NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 5605/KH-SYT ngày 16/8/2022 của Sở Y tế Đồng Nai)

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022					Dự kiến năm 2023	Cơ quan báo cáo
			Mục tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	Ước thực hiện 2022 so mục tiêu Nghị quyết (%)	Đánh giá		
III	Về an sinh -xã hội (12 chỉ tiêu)								
14	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đạt	%	90	88	90	100,0	Đạt	91	Sở Y tế
	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ làm việc	%	100	100	100	100,0	Đạt	100	
15	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi giảm	%	7,8	7,8	7,8	100,0	Đạt	7,7	Sở Y tế
16	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi giảm	%	21,5	21,5	21,5	100,0	Đạt	21	Sở Y tế
17	Số Bác sỹ/ vạn dân	Bác sỹ	9,1	8,95	9,1	100,0	Đạt	9,4	Sở Y tế
	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	30	30	30	100,0	Đạt	30	
18	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	92	83,9	92	100,0	Đạt	93	Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh

PHỤ LỤC 2

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN 2 NĂM (2021-2022) CÁC CHỈ TIÊU THEO NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XI; NGHỊ QUYẾT HĐND TỈNH KHÓA IX VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025 CỦA TỈNH ĐỒNG NAI



(Kèm theo Kế hoạch số 5605/KH-SYT ngày 16/8/2022 của Sở Y tế Đồng Nai)

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu Nghị quyết Đảng bộ tỉnh (Khóa XI) và HĐND tỉnh Khóa X về giai đoạn 2021-2025	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	UTH giai đoạn 2021-2022	Đánh giá UTH giai đoạn 2021- 2022 so với mục tiêu Nghị quyết	Dự kiến Giai đoạn 2023- 2025			Đơn vị chủ trì thực hiện
									Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
8	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh đến năm 2025	%	95	90,0	91,0	92,0	92,0	Đạt	93,0	94,0	95,0	Sở Y tế, Bảo hiểm Xã hội tỉnh
9	Đến cuối năm 2025											Sở Y tế
	Số Bác sỹ/ vạn dân	Bác sỹ	10	8,5	8,8	9,1	9,1	Đạt	9,4	9,7	10,0	
	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	30	30,0	30,0	30,0	30,0	Đạt	30,0	30,0	30,0	



SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI

BIỂU SỐ 10

CÁC CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO- CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU

(Kèm theo Kế hoạch số 5605/KH-SYT ngày 16./8/2022 của Sở Y tế Đồng Nai)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2022			Dự kiến năm 2023		
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện năm 2021 (%)	Kế hoạch	So với kế hoạch 2022 (%)	So với thực hiện năm 2022 (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9=8/5	10=8/6
B	CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU								
	+ Số xã có trạm y tế	Xã	170	170	170	100	170	100	100
	+ Tỷ lệ xã có trạm y tế	%	100	100	100	100	100	100	100

BIỂU SỐ 11

CÁC CHỈ TIÊU AN SINH XÃ HỘI- CHĂM SÓC BẢO VỆ SỨC KHỎE NHÂN DÂN

(Kèm theo Kế hoạch số 5605/KH-SYT ngày 16/8/2022 của Sở Y tế Đồng Nai)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2022			Dự kiến năm 2023		
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện năm 2021 (%)	Kế hoạch	So với kế hoạch 2022 (%)	So với thực hiện năm 2022 (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9=8/5	10=8/6
B	BẢO VỆ, CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN								
-	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	91	92	92	101,1	93	101,1	101,1
-	Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	30	30	30	100,0	30	100,0	100,0
-	Số bác sỹ/1 vạn dân	Bác sỹ	8,8	9,1	9,1	103,4	9,4	103,3	103,3
-	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	100	100	100	100,0	100	100,0	100,0
-	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	100	100,0	100	100,0	100,0
-	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	1,2	<5	<5	-	<5	-	-
-	Tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	‰	1,4	<10	<10	-	<10	-	-
-	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi giảm	%	7,9	7,8	7,8	98,7	7,7	98,7	98,7
-	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi giảm	%	22	21,5	21,5	97,7	21	97,7	97,7